

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương, Thông tư số 139/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1865/TTr-STC ngày 19/10/2011, Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 805/SNV-TCBC&CTTN ngày 02/11/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ Đầu tư phát triển trên cơ sở Quỹ Hỗ trợ đầu tư Hà Tĩnh được thành lập tại Quyết định số 305/1999/QĐ/UB-XD ngày 12/02/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Quỹ Đầu tư phát triển là một tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng đầu tư tài chính, đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh. Quỹ Đầu tư phát triển có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, có điều lệ tổ chức và hoạt động, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Trụ sở của Quỹ Đầu tư phát triển đặt tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn, hoạt động theo nguyên tắc, phạm vi hoạt động và cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Quỹ Đầu tư phát triển có trách nhiệm, quyền hạn, hoạt động theo nguyên tắc và phạm vi hoạt động được quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ.

2. Quỹ Đầu tư phát triển tổ chức theo mô hình hoạt động độc lập.

Tổ chức bộ máy Quỹ Đầu tư phát triển bao gồm: Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành.

a) Hội đồng quản lý:

Hội đồng quản lý tối đa không quá 7 thành viên và số lượng thành viên phải là số lẻ, trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm nhiệm.

- 01 Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản lý do 01 đồng chí lãnh đạo Sở Tài chính kiêm nhiệm.

- 01 Thành viên Hội đồng quản lý làm Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển.

- Các thành viên Hội đồng quản lý còn lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ

b) Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, gồm có Trưởng ban Kiểm soát và 02 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Trưởng ban Kiểm soát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý. Các thành viên còn lại do Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 38 Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ

c) Bộ máy điều hành:

- Ban Giám đốc: Giám đốc, 01 Phó Giám đốc phụ trách hoạt động đầu tư.

- Các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn, gồm có: Phòng Kế toán - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ và Phòng Tín dụng.

- Bộ máy điều hành Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách.

Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển là thành viên Hội đồng quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, là người đại diện pháp nhân của Quỹ Đầu

tư phát triển, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị, Hội đồng quản lý xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi miễn.

Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 39 Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ.

Điều 3. Nhận ủy thác quản lý

Quỹ Đầu tư phát triển nhận ủy thác quản lý toàn bộ cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Phát triển đất.

Điều 4. Nguồn vốn của Quỹ

1. Vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển 200 tỷ đồng được hình thành như sau:

a) Chuyển vốn Điều lệ từ Ngân hàng Phát triển sang 135 tỷ đồng.

b) Ngân sách tỉnh cấp bổ sung hàng năm, trong 5 năm đầu mỗi năm 5 tỷ đồng (5 tỷ đồng/năm). Riêng năm 2012 bổ sung 10 tỷ đồng.

c) Bổ sung từ hoạt động của Quỹ sau khi thành lập mỗi năm ước tính khoảng 5 tỷ đồng.

d) Xin hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và huy động từ các nguồn hợp pháp khác khoảng 20 đến 25 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn hoạt động hàng năm.

a) Ngân sách cấp bổ sung hàng năm: được bố trí trong dự toán chi ngân sách hoặc nguồn tăng thu ngân sách địa phương hàng năm và được bổ sung theo quy định tại Điều 40 của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ

b) Tiền đóng góp tự nguyện, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật để hình thành vốn chủ sở hữu.

3. Quỹ Đầu tư phát triển được huy động nguồn vốn trung và dài hạn của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, bao gồm:

a) Vay các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước. Việc vay vốn ngoài nước thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.

b) Phát hành trái phiếu Quỹ Đầu tư phát triển địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chuyên toàn bộ tài sản và vốn hiện có tại thời điểm ngày 31/12/2011 của Quỹ Hỗ trợ đầu tư Hà Tĩnh từ Chi nhánh Ngân hàng Phát triển để hình thành tài sản và vốn của Quỹ Đầu tư phát triển. Đồng thời đến ngày 31/12/2011 kết thúc hoạt động ủy thác của Quỹ Hỗ trợ đầu tư Hà Tĩnh tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Hà Tĩnh.

Quỹ Đầu tư phát triển kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của Quỹ Hỗ trợ đầu tư Hà Tĩnh.

2. Quỹ Đầu tư phát triển hoạt động từ ngày 01/01/2012.

3. Giao Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với Quỹ và tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo của Đề án thành lập Quỹ Đầu tư phát triển.

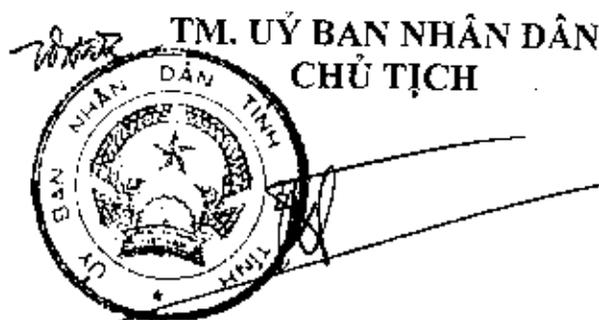
4. Giao Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ phù hợp quy định hiện hành sau khi Quỹ Đầu tư phát triển được thành lập.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Hà Tĩnh;
- Phòng PC 13, Công an tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu VT, SNV.



Võ Kim Cự